

*

Số -BC/ĐU

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

Thực trạng công tác xử lý rác thải và tình hình hoạt động của các cơ sở, dự án xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh

Kính gửi: Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Kết luận số 303-KL/TU ngày 16/3/2026 về việc rà soát, đánh giá tình hình hoạt động, quy hoạch các khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh; trên cơ sở Báo cáo số 149/BC-SNNMT ngày 17/3/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về công tác xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy như sau:

I. TÌNH HÌNH PHÁT SINH RÁC THẢI VÀ DỰ BÁO LƯỢNG RÁC THẢI PHÁT SINH ĐẾN NĂM 2030

1. Tình hình phát sinh rác thải

- Trên cơ sở kết quả thực hiện của UBND các xã, phường, ước tính tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt (CTRSH) phát sinh trong năm 2025 là 920.178,25 tấn (tương đương 2.521,04 tấn/ngày).

- Tại khu vực đô thị (các phường), tỷ lệ thu gom rác thải đạt gần 100%; tại khu vực nông thôn đồng bằng, ven biển, tỷ lệ thu gom thường dao động ổn định từ 90% - 98%; trong khi đó, đối với khu vực miền núi, tỷ lệ thu gom đạt từ 70% - 82%.

2. Dự báo lượng rác thải phát sinh đến năm 2030

- Trong giai đoạn 2026 - 2030, dự báo lượng CTRSH phát sinh trên địa bàn tỉnh ít thay đổi về tính chất, chủ yếu thay đổi về khối lượng do thay đổi mức sống, sự gia tăng dân số và đô thị hoá. Theo Quy hoạch tỉnh Thanh Hoá thời kỳ 2021 - 2030, tốc độ tăng dân số trung bình toàn tỉnh khoảng 0,5%/năm - 0,75%/năm (lựa chọn mức ổn định 0,60%/năm)¹; tỷ lệ đô thị hoá dự kiến đến năm 2030 là 50%².

¹ Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 27/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thanh Hoá thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

² Nghị quyết số 03-NQ/ĐH ngày 16/10/2025 của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thanh Hoá lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Theo kết quả nghiên cứu và báo cáo hiện trạng môi trường quốc gia giai đoạn 2017 - 2020; ước tính lượng CTRSH phát sinh tăng trung bình 10% - 16% mỗi năm; định mức phát sinh CTRSH đối với đô thị từ 0,9 - 1,3 kg/người/ngày; đối với khu vực nông thôn là 0,5 - 0,6 kg/người/ngày; tổng lượng rác phát sinh toàn tỉnh được dự báo sẽ tăng từ **2.521,04 tấn/ngày** vào năm 2025 lên **3.303,37 tấn/ngày** vào năm 2030.

II. THỰC TRẠNG CÁC BÃI CHÔN LẤP RÁC, CÁC LÒ ĐỐT, NHÀ MÁY XỬ LÝ RÁC SINH HOẠT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Thời gian qua, trên địa bàn tỉnh đã đầu tư 21 bãi chôn lấp rác tập trung cấp huyện trước đây, 24 lò đốt rác thủ công và 03 nhà máy xử lý rác. Đến nay, còn 17 bãi chôn lấp, 09 lò đốt và 02 nhà máy đang hoạt động, 01 nhà máy đang tạm dừng hoạt động do phản ứng của người dân về tình trạng phát sinh mùi (nhà máy xử lý rác Đông Nam tại phường Đông Quang). Lượng rác phát sinh sau khi được phân loại tại nguồn cho mục đích tái chế, mùn hữu cơ được đưa về các bãi chôn lấp tập trung, lò đốt, nhà máy rác để xử lý chiếm khoảng 70% - 76%, còn lại đưa về bãi chôn lấp rác nhỏ, tự phát ở các xã; cụ thể như sau:

1. Thực trạng các bãi chôn lấp rác thải

- Từ năm 2000 – 2018, có 21 bãi chôn lấp tập trung quy mô cấp huyện trước đây được đầu tư trên địa bàn tỉnh. Các bãi chôn lấp rác thải này được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách tỉnh và ngân sách huyện (ngân sách tỉnh 50%, ngân sách huyện 50%). Hiện nay, có 04 bãi đã đóng cửa, còn 17 bãi chôn lấp đang hoạt động. Các bãi chôn lấp đều chưa được đầu tư đồng bộ công trình xử lý nước rỉ rác hoặc chỉ có bể thu gom và đã xuống cấp nên tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao.

- Tổng diện tích của 21 bãi chôn lấp là 58,52 ha, Lượng rác đang lưu chứa gần 4 triệu tấn; trong đó, diện tích 17 bãi chôn lấp đang hoạt động hiện nay là 40,02 ha, lượng rác hiện tại đang lưu chứa khoảng 2,26 triệu tấn rác; các bãi chôn lấp hiện đang xử lý trung bình 754 tấn/ngày, chiếm khoảng 33% lượng rác của toàn tỉnh.

(Chi tiết có Phụ lục 1 kèm theo).

2. Thực trạng các lò đốt thủ công

- Từ năm 2008 - 2019, có 24 lò đốt thủ công công suất nhỏ đã được đầu tư trên địa bàn tỉnh. Đến nay, còn 09 lò đốt đang hoạt động và có 15 lò đốt đã dừng hoạt động hoặc tạm dừng hoạt động. Trong số 15 lò đốt dừng hoạt động có 11 lò đốt được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách huyện, xã với công suất xử lý từ 10 - 20 tấn/ngày. Lý do một số lò đốt dừng hoạt động là do đã xuống cấp, hư hỏng. Tổng mức đầu tư cho các lò đốt thủ công này dao động từ 1,1 - 5 tỷ đồng/lò đốt; tuổi thọ của các lò đốt này từ 2 năm - 10 năm.

- Các lò đốt thủ công đang hoạt động có tổng công suất thiết kế xử lý rác khoảng 265 tấn/ngày, có thể xử lý 12% tổng lượng rác toàn tỉnh.

(Chi tiết có Phụ lục 2 kèm theo).

3. Thực trạng các nhà máy xử lý rác thải

Trên địa bàn tỉnh hiện có 03 nhà máy được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư và đã đi vào hoạt động, với tổng công suất xử lý 720 tấn/ngày (chiếm khoảng 31% lượng rác của tỉnh), gồm:

(i) Nhà máy xử lý rác thải Đông Nam tại phường Đông Quang, công suất 500 tấn/ngày. Hiện đang tạm dừng hoạt động do chưa đảm bảo yêu cầu về môi trường.

(ii) Nhà máy xử lý rác Vĩnh Lộc, công suất 100 tấn/ngày.

(iii) Nhà máy xử lý rác Nghi Sơn, công suất 120 tấn/ngày.

Thông tin chung về tình hình hoạt động của 03 nhà máy nêu trên như sau:

3.1. Nhà máy xử lý rác thải Đông Nam tại phường Đông Quang

- Thông tin chung: Dự án Nhà máy xử lý rác thải Đông Nam tại phường Đông Quang do Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ môi trường Ecotech làm chủ đầu tư. Dự án được Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định số 3841/QĐ-UBND ngày 05/10/2016, điều chỉnh chủ trương đầu tư tại Quyết định số 3434/QĐ-UBND ngày 12/10/2022, diện tích nhà máy 16,5 ha phục vụ xử lý rác thải của thành phố Thanh Hóa, huyện Đông Sơn và vùng phụ cận huyện Quảng Xương (cũ).

- Quy mô, công suất, công nghệ: Công suất xử lý 500 tấn rác/ngày, sử dụng công nghệ hỗn hợp (sản xuất phân hữu cơ, tái chế phế liệu, đốt, chôn lấp tro xỉ và rác trơ). Thực tế, nhà máy mới vận hành dây chuyền phân loại rác, ủ mùn hữu cơ cung cấp cho cơ sở sản xuất phân bón và thu hồi nguyên liệu đốt cung cấp cho nhà máy sản xuất xi măng, chưa vận hành lò đốt rác thải.

- Tình hình hoạt động: Nhà máy đi vào hoạt động từ ngày 01/01/2026, công suất tiếp nhận rác trung bình hằng ngày là 420 - 450 tấn/ngày. Tuy nhiên, Trong dịp Tết Nguyên đán vừa qua, lượng rác thải sinh hoạt phát sinh trên địa bàn các phường rất lớn, khối lượng rác thải vận chuyển về nhà máy tăng cao, cộng với thời tiết nồm ẩm, trong khi Công ty không kiểm soát tốt được nguồn thải nên gây mùi hôi thối và xuất hiện nhiều ruồi trong khu dân cư. Vì vậy, từ ngày 19/02/2026, Công ty chưa được phép tiếp nhận rác thải mới hàng ngày.

3.2. Khu xử lý chất thải Nghi Sơn tại xã Trường Lâm (giai đoạn 1)

- Thông tin chung: Dự án Khu xử lý chất thải tập trung Nghi Sơn được đầu tư, xây dựng từ ngày 20/6/2009 với công suất xử lý giai đoạn 1 là 62.860 tấn/năm, diện tích nhà máy khoảng 40,0 ha. Đến tháng 9/2013, nhà máy chính thức đi vào hoạt động, xử lý các loại chất thải rắn công nghiệp, chất thải nguy hại và xử lý CTRSH trên địa bàn thị xã Nghi Sơn cũ bằng công nghệ chôn lấp hợp vệ sinh. Năm 2019, Công ty cổ phần Môi trường Nghi Sơn đầu tư lò đốt chất thải rắn sinh hoạt với công suất 120 tấn/ngày.

- Tiến độ thực hiện: Dự án đã hoàn thành giai đoạn 1 gồm lò đốt rác thải sinh hoạt công suất 120 tấn/ngày và các hạng mục công trình xử lý chất thải công nghiệp, chất thải nguy hại, xử lý nước thải, bãi chôn lấp chất thải.

- Tình hình hoạt động: Nhà máy đang hoạt động ổn định từ tháng 6/2021, thực hiện xử lý rác thải sinh hoạt bình thường, lượng rác thải đảm bảo công suất thiết kế của nhà máy từ 100 - 120 tấn/ngày.

3.3. Nhà máy xử lý chất thải Vĩnh Lộc

- Thông tin chung: Dự án nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt Vĩnh Lộc tại xã Vĩnh Lộc do Công ty cổ phần sản xuất và thương mại Bimivina làm chủ đầu tư. Dự án được Chủ tịch UBND tỉnh quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định số 4201/QĐ-UBND ngày 25/10/2018 với tổng diện tích 9.034 m² phục vụ xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn huyện Vĩnh Lộc (cũ).

- Tiến độ thực hiện: Nhà máy đã hoàn thành gồm 01 lò đốt rác thải sinh hoạt chính công suất 100 tấn/ngày và 01 lò đốt dự phòng, công suất 50 tấn/ngày, đi vào hoạt động từ tháng 01/2020.

- Quy mô, công suất, công nghệ: Nhà máy sử dụng công nghệ đốt rác không thu hồi năng lượng, công suất 100 tấn/ngày.

- Tình hình hoạt động: Hiện nay, nhà máy đang hoạt động với công suất 70 tấn/ngày phục vụ xử lý rác thải cho các xã Vĩnh Lộc, Biện Thượng, Tây Đô và tiếp nhận rác thải của xã phụ cận (xã Định Tân, Yên Định, Yên Trường).

III. CÁC NHÀ MÁY XỬ LÝ RÁC ĐÃ ĐƯỢC UBND TỈNH CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ, CHƯA ĐI VÀO HOẠT ĐỘNG

1. Dự án Nhà máy đốt rác phát điện tại phường Bim Sơn

Dự án Nhà máy đốt rác thải sinh hoạt phát điện tại phường Bim Sơn do Công ty TNHH Năng lượng môi trường Tiayun Thanh Hóa làm chủ đầu tư, có diện tích nhà máy 9 ha. Dự án được Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định số 3454/QĐ-UBND ngày 12/9/2017; điều chỉnh chủ trương đầu tư (lần 5) tại Quyết định số 2720/QĐ-UBND ngày 12/8/2025. Dự án sử dụng công nghệ đốt rác phát điện với công suất tối đa 1.000 tấn/ngày và phát điện 18 MW; dự kiến đi vào hoạt động trong tháng 12/2026.

2. Dự án Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt Quảng Minh tại phường Nam Sầm Sơn

Dự án nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt tại phường Sầm Sơn do Công ty TNHH hai thành viên môi trường Nam thành phố làm chủ đầu tư, có diện tích nhà máy 6,86 ha. Dự án được Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1328/QĐ-UBND ngày 16/4/2020; điều chỉnh chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1870/QĐ-UBND ngày 31/5/2022; gia hạn thời gian hoàn thành hồ sơ thuê đất tại các Quyết định: Số 3919/QĐ-UBND ngày 30/9/2024; số 2504/QĐ-UBND ngày 18/7/2025. Dự án sử dụng công nghệ đốt không thu hồi năng lượng, công suất 300 tấn/ngày; dự kiến đi vào hoạt động trong tháng 8/2026.

3. Dự án Khu xử lý chất thải Nghi Sơn tại xã Trường Lâm (giai đoạn 2)

Dự án Khu xử lý chất thải Nghi Sơn tại xã Trường Lâm (giai đoạn 2) do Công ty cổ phần Môi trường Nghi Sơn làm chủ đầu tư, thuộc giai đoạn 2 của dự án Khu xử lý chất thải rắn Nghi Sơn. Dự án được Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định số 2965/QĐ-UBND ngày 25/7/2019; điều chỉnh chủ trương đầu tư (lần 1) tại Quyết định số 3000/QĐ-UBND ngày 08/9/2025. Dự án sử dụng công nghệ đốt rác phát điện, công suất đốt rác phát điện giai đoạn 2 là 500 tấn/ngày, phát điện 12 MW; dự kiến đi vào hoạt động trong năm 2029.

4. Dự án Khu xử lý chất thải tập trung cấp vùng tại xã Sao Vàng

Dự án được Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1708/QĐ-UBND ngày 02/6/2025. Dự án sử dụng công suất đốt rác 1.000 tấn/ngày và phát điện 12 MW, tổng diện tích 18,74 ha. Tổng mức đầu tư 1.270,9 tỷ đồng (trong đó, chi phí bồi thường GPMB 13,3 tỷ đồng). Hiện nay, dự án đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt hồ sơ mời thầu tại Quyết định số 467/QĐ-UBND ngày 07/02/2026; Sở Nông nghiệp và Môi trường đã đăng tải Hồ sơ mời thầu lựa chọn nhà đầu tư trên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia và đang trong giai đoạn mời thầu quốc tế. Dự kiến đến tháng 7/2026 sẽ lựa chọn được nhà đầu tư; đi vào hoạt động năm 2029.

(Chi tiết có Phụ lục 3 kèm theo).

* **Đánh giá chung:** Nhìn chung các dự án còn chậm tiến độ do nhiều nguyên nhân nhưng nguyên nhân chính chủ yếu do chủ đầu tư chưa tập trung nguồn lực để thực hiện.

IV. ĐỀ XUẤT ĐỊNH HƯỚNG ĐẦU TƯ VÀ GIẢI PHÁP

Hiện nay, khối lượng rác thải phát sinh hằng ngày trên địa bàn tỉnh khoảng 2.520 tấn/ngày, dự kiến đến năm 2030, khối lượng rác thải phát sinh khoảng 3.300 tấn/ngày. Trên địa bàn tỉnh hiện có 03 nhà máy xử lý rác thải đã được UBND chấp thuận chủ trương với tổng công suất 720 tấn/ngày; 04 dự án đang triển khai thực hiện với tổng công suất 2.800 tấn/ngày. Như vậy, **tổng năng lực xử lý của các nhà máy/dự án lớn đến năm 2030 đạt khoảng 3.520 tấn/ngày.**

Như vậy, đến năm 2030, với lượng rác thải phát sinh khoảng 3.300 tấn/ngày, các nhà máy/dự án (với tổng công suất 3.520 tấn/ngày) hoàn toàn đáp ứng được nhu cầu xử lý rác thải phát sinh hằng ngày trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, trong thời gian 04 dự án lớn nêu trên chưa đi vào hoạt động, cần có giải pháp trước mắt, trung hạn và dài hạn để giải quyết vấn đề xử lý rác thải trên địa bàn tỉnh; cụ thể như sau:

1. Giải pháp trước mắt (từ nay đến ngày 30/6/2026)

- Thực hiện phương án điều phối, phân luồng vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt tạm thời từ ngày 16/3/2026 tại một số xã, phường trên địa bàn tỉnh trong thời gian Nhà máy xử lý rác thải Đông Nam tại phường Đông Quang chưa

tiếp nhận rác thải hàng ngày (theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 4452/UBND-NNMT ngày 16/3/2026).

(Chi tiết có Phụ lục 4 kèm theo).

- Đưa lượng rác khu vực các phường: Hạc Thành, Đông Quang, Hàm Rồng, Quảng Phú, Nguyệt Viên, Đông Sơn, Đông Tiến và các xã lân cận (như Tiên Trang, Quảng Yên) về bãi chôn lấp có diện tích 6,2 ha với khả năng chứa hơn 1 triệu m³ rác đã được Công ty cổ phần Môi trường Nghi Sơn đầu tư (dự kiến bắt đầu tiếp nhận rác từ tháng 6/2026 sau khi dự án được Bộ Nông nghiệp và Môi trường cấp giấy phép môi trường). Tại khu vực nêu trên, nếu lượng rác được tiếp nhận khoảng 500 tấn/ngày thì có thể tiếp nhận rác trong thời gian 07 năm; nếu lượng rác được tiếp nhận khoảng 1.000 tấn/ngày thì có thể tiếp nhận rác trong thời gian khoảng 3,5 năm đến 4 năm.

- Đẩy nhanh tiến độ đầu tư bãi chôn lấp rác tại xã Sao Vàng (diện tích dự kiến 6,5 ha) để xử lý cấp bách tạm thời cho khu vực các phường Hạc Thành, Đông Quang, Hàm Rồng, Quảng Phú, Nguyệt Viên, Đông Sơn, Đông Tiến và các xã lân cận của xã Sao Vàng.

- Đối với 17 bãi chôn lấp còn đang hoạt động quy mô tập trung cấp huyện trước đây: Cải tạo các ô chôn lấp hiện có, tăng chiều cao chôn lấp hợp lý, tiến hành các biện pháp lu lèn đầm nén để kéo dài thời gian sử dụng.

- Tăng cường phân loại rác tại nguồn để giảm lượng rác thải đưa đi xử lý (rác hữu cơ có thể làm mùn, rác tái chế bán cho phế liệu ...).

2. Giải pháp trung hạn (từ tháng 7/2026 đến năm 2029)

- Cân đối quỹ đất dự phòng cho UBND các xã để đưa vào quy hoạch có thể đầu tư mở rộng các bãi chôn lấp hợp vệ sinh (xã Lương Sơn 9 ha, xã Hà Trung 3 ha, xã Đồng Lương 9 ha...) với diện tích khoảng gần 50 ha có thể xử lý được 4,1 triệu tấn rác (đủ để xử lý rác cho toàn tỉnh trong vòng 5 năm -10 năm) trong trường hợp các Nhà máy lớn chưa đi vào hoạt động ổn định.

- Yêu cầu chủ đầu tư các dự án: Nhà máy đốt rác phát điện tại phường Bim Sơn³; Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt Quảng Minh tại phường Nam Sầm Sơn⁴ khẩn trương hoàn thành dự án, đưa vào hoạt động theo đúng tiến độ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (*nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt Quảng Minh tại phường Nam Sầm Sơn hoàn thành trước ngày 31/8/2026; nhà máy đốt rác phát điện tại phường Bim Sơn hoàn thành trước ngày 31/12/2026*).

- Đẩy nhanh tiến độ để hoàn thành và đưa vào vận hành Khu xử lý chất thải tập trung cấp vùng tại xã Sao Vàng.

- Khuyến khích các nhà máy xi măng trên địa bàn tỉnh sử dụng rác thải sinh hoạt làm nhiên liệu đốt.

³ Chủ đầu tư là Công ty TNHH Năng lượng môi trường Tianyu Thanh Hóa.

⁴ Chủ đầu tư là Công ty TNHH Hai thành viên Môi trường Nam Thành phố.

- Kêu gọi các nhà đầu tư các khu xử lý liên xã áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp với các địa phương (xây dựng lò đốt công suất vừa và nhỏ, lắp đặt hệ thống xử lý thành mùn hữu cơ, rác vô cơ có thể tái chế với công suất dưới 50 tấn/ngày), áp dụng các hình thức PPP (xã có mặt bằng, nhà đầu tư bỏ kinh phí xây dựng các lò đốt, nhà máy xử lý rác thải công nghệ hỗn hợp).

- Bổ sung vào Quy hoạch tỉnh các nhà máy điện rác quy mô lớn (công suất trên 500 tấn/ngày) tại các xã, phường: Đông Quang, Hà Trung, Nông Cống, Yên Thọ, Vĩnh Lộc.

3. Giải pháp dài hạn (từ năm 2030 trở đi)

Khi các nhà máy rác đã đi vào hoạt động ổn định, tổng công suất của 06 nhà máy rác đã được chấp thuận chủ trương (trước năm 2026) sẽ là 3.520 tấn/ngày, hoàn toàn đáp ứng được việc xử lý rác cho toàn tỉnh (khoảng 3.300 tấn/ngày). Vì vậy, trong giai đoạn này sẽ tập trung vào các giải pháp sau:

- Xem xét chuyển đổi công nghệ của nhà máy xử lý rác thải Đông Nam tại phường Đông Quang từ công nghệ hỗn hợp thành nhà máy điện rác có công suất trên 500 tấn/ngày hoặc đóng cửa nhà máy rác nêu trên để kêu gọi đầu tư nhà máy điện rác mới tại phường Đông Quang.

- Đóng cửa các bãi chôn lấp không hợp vệ sinh, lò đốt thủ công không đảm bảo yêu cầu về môi trường.

- Tập trung xử lý triệt để lượng rác còn tồn đọng tại các nhà máy rác và lượng rác đã chôn lấp trước đây tại các bãi chôn lấp rác; qua đó, đảm bảo môi trường và tạo nguồn nguyên, nhiên liệu cho các nhà máy điện rác.

V. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh sẽ lãnh đạo, chỉ đạo UBND tỉnh tập trung chỉ đạo các sở, ngành, địa phương khẩn trương thực hiện những nội dung sau:

1. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Tăng cường đôn đốc, yêu cầu các chủ đầu tư các dự án Nhà máy xử lý rác đã được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương khẩn trương hoàn thành đưa nhà máy đi vào hoạt động theo đúng tiến độ; phối hợp với các đơn vị liên quan kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện dự án; thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác xử lý rác thải tại các nhà máy đang hoạt động;

- Đôn đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển công nghệ môi trường Ecotech khẩn trương khắc phục các tồn tại để sớm đưa nhà máy xử lý rác thải Đông Nam tại phường Đông Quang trở lại hoạt động ổn định.

- Triển khai mời thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án Khu xử lý chất thải rắn cấp vùng tại xã Sao Vàng; phân đấu khởi công xây dựng trong năm 2026 để đưa vào hoạt động theo tiến độ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Cân đối, đảm bảo đủ quỹ đất để các địa phương xây dựng phương án đầu tư mở rộng các bãi chôn lấp rác thải hiện có trên địa bàn, đảm bảo đáp ứng điều kiện về khoảng cách an toàn môi trường và dành quỹ đất để thu hút đầu tư các dự án nhà máy xử lý rác liên xã, liên vùng.

- Trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, vệ sinh công cộng trên địa bàn tỉnh đã được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 22/2026/QĐ-UBND ngày 20/3/2026, Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn các đơn vị cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, vệ sinh công cộng xây dựng phương án giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải và vệ sinh công cộng theo nguyên tắc “tính đúng, tính đủ chi phí” nhằm giảm thiểu phát sinh, tăng cường phân loại, tái sử dụng, tái chế rác thải.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính rà soát, điều chỉnh phương án phát triển các khu xử lý chất thải rắn, phân vùng thu gom rác thải cho các dự án trong Quy hoạch tỉnh, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Xây dựng phương án phân vùng phạm vi thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt.

2. Giao Sở Tài chính chủ trì:

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị liên quan đẩy nhanh việc triển khai thực hiện các thủ tục pháp lý để lựa chọn nhà đầu tư dự án Khu xử lý chất thải tập trung cấp vùng tại xã Sao Vàng; rà soát, điều chỉnh phương án phát triển các khu xử lý chất thải trong Quy hoạch tỉnh.

- Phối hợp với các sở, ngành, địa phương xem xét đề nghị của các chủ đầu tư dự án xử lý chất thải rắn để kịp thời hướng dẫn, giải quyết khó khăn.

3. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn các chủ đầu tư dự án xử lý rác thải đã được chấp thuận chủ trương đầu tư hoàn thiện hồ sơ trong lĩnh vực xây dựng để sớm triển khai thi công và hoàn thành dự án đúng tiến độ.

4. Giao UBND phường Bím Sơn chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Xem xét, giải quyết đề nghị của Công ty TNHH Năng lượng môi trường Tiayun Thanh Hóa thực hiện thủ tục liên quan để thực hiện công trình trạm bơm, đường ống cấp, thoát nước cho nhà máy và công trình đấu nối vào Hệ thống điện Quốc gia bằng lưới điện 110 kV.

- Phối hợp với đơn vị liên quan giám sát, đôn đốc của Công ty TNHH Năng lượng môi trường Tiayun Thanh Hóa huy động mọi nguồn lực, tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án nhà máy đốt rác phát điện tại phường Bím Sơn, đảm bảo hoàn thành dự án đúng thời gian đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5. Giao UBND phường Nam Sầm Sơn chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thường xuyên kiểm tra, đôn đốc Công ty TNHH hai thành viên môi

trường Nam Thành phố khẩn trương khởi công xây dựng nhà máy, huy động mọi nguồn lực và tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt Quảng Minh tại phường Nam Sầm Sơn, đảm bảo hoàn thành dự án đúng thời gian đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

6. Giao UBND xã Sao Vàng chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan chuẩn bị sẵn sàng các điều kiện để giải phóng mặt bằng, bàn giao đất cho nhà đầu tư thực hiện dự án Khu xử lý chất thải tập trung cấp vùng sau khi cấp có thẩm quyền phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án.

7. Giao UBND các xã, phường tiếp tục rà soát và thực hiện việc dừng hoạt động các bãi chôn lấp, lò đốt thủ công không phù hợp quy hoạch gây ô nhiễm môi trường; bên cạnh đó, đề xuất đầu tư các khu xử lý chất thải mới trên địa bàn quản lý.

Trên đây là báo cáo về tình hình hoạt động của các cơ sở, dự án xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh; Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh kính báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi,
- Đồng chí Bí thư Đảng ủy,
- Các đồng chí UV BTV Đảng ủy,
- Văn phòng Tỉnh ủy,
- Chánh Văn phòng, các PCVP UBND tỉnh,
- Các sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Khoa học và Công nghệ, Công Thương,
- Lãnh đạo Văn phòng Đảng ủy UBND tỉnh,
- UBND các phường: Bim Sơn, Nam Sầm Sơn,
- UBND xã Sao Vàng,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy, NNMT.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
ỦY VIÊN**



Cao Văn Cường

Phụ lục 1
CÁC BÃI CHÔN LẤP RÁC THẢI TẬP TRUNG CẤP HUYỆN TRƯỚC ĐÂY, ĐÃ BÀN GIAO CHO
UBND CẤP XÃ QUẢN LÝ
(Kèm theo Báo cáo số -BC/ĐU ngày / /2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh)

STT	Khu xử lý	Địa chỉ hiện nay	Diện tích (ha)	Công suất thiết kế	Công suất thực tế	Năm hoạt động	Khoảng cách đến hộ dân gần nhất	Hiện trạng					Năm đóng cửa	Năm dự kiến đóng cửa	Phương án XL chất thải rắn khi bãi rác đóng cửa
								Đã quá tải		Chưa quá tải					
								KL rác hiện có	Phương án trong thời gian tới	KL rác hiện có (tấn)	Thời gian tiếp nhận (năm)	Đề xuất mở rộng (ha)			
I	BÃI CHÔN LẤP RÁC ĐÃ ĐÓNG CỬA														
1	Bãi chôn lấp rác xã Đông Nam (huyện Đông Sơn cũ)	Phường Đông Quang	7,5	230 tấn/ngày	450 tấn/ngày	2014	0,5 km	1,2 triệu tấn	Đã đóng cửa				2025		
2	Bãi chôn lấp rác Cồn Quán (thành phố Thanh Hóa cũ)	Phường Hạc Thành	4,2	120 tấn/ngày	200 tấn/ngày	2002	0,3 km	0,4 triệu tấn	Đã đóng cửa				2014		

STT	Khu xử lý	Địa chỉ hiện nay	Diện tích (ha)	Công suất thiết kế	Công suất thực tế	Năm hoạt động	Khoảng cách đến hộ dân gần nhất	Hiện trạng					Năm đóng cửa	Năm dự kiến đóng cửa	Phương án XL chất thải rắn khi bãi rác đóng cửa
								Đã quá tải		Chưa quá tải					
								KL rác hiện có	Phương án trong thời gian tới	KL rác hiện có (tấn)	Thời gian tiếp nhận (năm)	Đề xuất mở rộng (ha)			
3	Bãi chôn lấp rác Đồi Mốc (huyện Triệu Sơn cũ)	Xã Triệu Sơn	4,6	5 tấn/ngày	15 tấn/ngày	2000	0,4 km	16,425 nghìn tấn	Đã đóng cửa				2015		
4	Bãi chôn lấp rác thị trấn Bút Sơn và phụ cận	Xã Hoàng Hóa	2,2	5 tấn/ngày	25 tấn/ngày	2018	0,7 km	13,140 nghìn tấn	Đã đóng cửa				2020		
			18,5					1,63 triệu tấn							
II	BÃI CHÔN LẤP ĐÃ QUÁ TẢI ĐANG HOẠT ĐỘNG														
1	Bãi chôn lấp rác Bìm Sơn	Phường Bìm Sơn	2,50	40	70	2013	1,0 km	332,15 nghìn tấn	Lu lèn đầm nén để tăng khả năng chứa					2027	Đưa về nhà máy điện rác Bìm Sơn
2	Bãi chôn lấp rác Sầm Sơn	Phường Sầm Sơn	2,7	90	140	2014	0,5 km	289 nghìn tấn	Xử lý triệt để lượng rác của					2026	Đưa về nhà máy xử lý rác Sầm Sơn

STT	Khu xử lý	Địa chỉ hiện nay	Diện tích (ha)	Công suất thiết kế	Công suất thực tế	Năm hoạt động	Khoảng cách đến hộ dân gần nhất	Hiện trạng					Năm đóng cửa	Năm dự kiến đóng cửa	Phương án XL chất thải rắn khi bãi rác đóng cửa
								Đã quá tải		Chưa quá tải					
								KL rác hiện có	Phương án trong thời gian tới	KL rác hiện có (tấn)	Thời gian tiếp nhận (năm)	Đề xuất mở rộng (ha)			
									bãi chôn lấp để trả lại mặt bằng sạch						
3	Khu chứa và xử lý CTRSH huyện Hà Trung	Xã Hà Trung	3,24	30	70	2016	1,0 km	255,5 nghìn tấn	Cải tạo mở rộng 2 ha					2030	Đưa về nhà máy điện rác Bim Sơn
4	Khu xử lý rác cho huyện Thạch Thành	xã Kim Tân	3,01	70	120	2016	0,5 km	28 nghìn	Mở rộng 2 ha, chuyển đổi sang loại hình phân loại, tái chế					2030	Đưa về nhà máy điện rác Bim Sơn
5	Bãi chôn lấp CTRSH sinh hoạt hợp vệ sinh cho	Xã Minh Sơn	2,29	13,5	30	2015	0,30	120,45 nghìn tấn	Cải tạo mở rộng thêm 3 ha					2030	Đưa về Khu xử lý chất thải tập trung cấp vùng tại

STT	Khu xử lý	Địa chỉ hiện nay	Diện tích (ha)	Công suất thiết kế	Công suất thực tế	Năm hoạt động	Khoảng cách đến hộ dân gần nhất	Hiện trạng					Năm đóng cửa	Năm dự kiến đóng cửa	Phương án XL chất thải rắn khi bãi rác đóng cửa
								Đã quá tải		Chưa quá tải					
								KL rác hiện có	Phương án trong thời gian tới	KL rác hiện có (tấn)	Thời gian tiếp nhận (năm)	Đề xuất mở rộng (ha)			
	thị trấn Ngọc Lặc và vùng phụ cận														xã Sao Vàng
6	Bãi chôn lấp xã Xuân Phú, huyện Thọ Xuân	Xã Sao vàng	2,00	25	120	2018	3,00	350,4 nghìn tấn	Cải tạo mở rộng thêm 10 ha					2030	Đưa về Khu xử lý chất thải tập trung cấp vùng tại xã Sao Vàng
7	Bãi chôn lấp CTRSH thị trấn Cành Nàng, huyện Bá Thước	Xã Bá Thước	3,00	30	50	2010	1,00	273,75 nghìn tấn	Cải tạo mở rộng thêm 3 ha					2030	Đưa về Khu xử lý chất thải tập trung cấp vùng tại xã Sao Vàng
			18,74					1,65 triệu tấn							

STT	Khu xử lý	Địa chỉ hiện nay	Diện tích (ha)	Công suất thiết kế	Công suất thực tế	Năm hoạt động	Khoảng cách đến hộ dân gần nhất	Hiện trạng					Năm đóng cửa	Năm dự kiến đóng cửa	Phương án XL chất thải rắn khi bãi rác đóng cửa
								Đã quá tải		Chưa quá tải					
								KL rác hiện có	Phương án trong thời gian tới	KL rác hiện có (tấn)	Thời gian tiếp nhận (năm)	Đề xuất mở rộng (ha)			
III	BÃI CHÔN LẤP RÁC THẢI CHƯA QUÁ TẢI														
1	Bãi chôn lấp rác và xử lý CTRSH thị trấn và vùng phụ cận huyện Nông Nông	Xã Nông Công	8,30	45	150	2013	1,70			213.525		Chuyển sang loại hình phân loại và đốt		2030	Đưa về nhà máy điện rác Nghi Sơn
2	Bãi chôn lấp CTRSH thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân	Xã Như Xuân	1,20	7	13	2016	0,65			48.180		Cải tạo mở rộng 4 ha		2030	Đưa về Khu xử lý chất thải tập trung cấp vùng tại xã Sao Vàng
3	Bãi chôn lấp CTRSH thị trấn Thường Xuân và đô thị cửa	Xã Thường Xuân	3,00	17	30	2014	0,25			109.500	2	Đưa về bãi chôn lấp của Lương Sơn (dự kiến quy hoạch 9		2030	Đưa về Khu xử lý chất thải tập trung cấp vùng tại xã Sao

STT	Khu xử lý	Địa chỉ hiện nay	Diện tích (ha)	Công suất thiết kế	Công suất thực tế	Năm hoạt động	Khoảng cách đến hộ dân gần nhất	Hiện trạng					Năm đóng cửa	Năm dự kiến đóng cửa	Phương án XL chất thải rắn khi bãi rác đóng cửa
								Đã quá tải		Chưa quá tải					
								KL rác hiện có	Phương án trong thời gian tới	KL rác hiện có (tấn)	Thời gian tiếp nhận (năm)	Đề xuất mở rộng (ha)			
	Đạt, huyện Thường Xuân											ha)			Vàng
4	Bãi chôn lấp CTRSH huyện Cẩm Thủy	Xã Cẩm Thủy	1,90	20	30	2016	0,50			109.500	2	Cải tạo mở rộng 2 ha		2030	Đưa về Khu xử lý chất thải tập trung cấp vùng tại xã Sao Vàng
5	Bãi chôn lấp CTRSH xã Yên Thắng	Xã Yên Thắng	1,0	20	26	2018				39.858	1	Cải tạo mở rộng 3 ha		2030	Đưa về Khu xử lý chất thải tập trung cấp vùng tại xã Sao Vàng
6	Bãi chôn lấp CTRSH thị trấn	Xã Đồng Lương	1,0	20	17	2010				59.130		Cải tạo mở rộng thêm 3 ha		2030	Đưa về Khu xử lý chất thải tập

STT	Khu xử lý	Địa chỉ hiện nay	Diện tích (ha)	Công suất thiết kế	Công suất thực tế	Năm hoạt động	Khoảng cách đến hộ dân gần nhất	Hiện trạng					Năm đóng cửa	Năm dự kiến đóng cửa	Phương án XL chất thải rắn khi bãi rác đóng cửa
								Đã quá tải		Chưa quá tải					
								KL rác hiện có	Phương án trong thời gian tới	KL rác hiện có (tấn)	Thời gian tiếp nhận (năm)	Đề xuất mở rộng (ha)			
	Lang Chánh														trung cấp vùng tại xã Sao Vàng
7	Bãi chôn lấp CTRSH huyện Quan Hóa	Xã Hồi Xuân	3,00	5	5	2016	2,00			18.250	4	Cải tạo mở rộng 2 ha		2030	Kêu gọi nhà đầu tư có công nghệ đốt
8	Bãi chôn lấp CTRSH khu đô thị cửa khẩu Quốc tế Na Mèo, huyện Quan Sơn	Xã Na Mèo	0,20	5	2	2012	1,00			10.220	3	Cải tạo mở rộng 1 ha		2030	Kêu gọi nhà đầu tư có công nghệ đốt
9	Bãi chôn lấp CTRSH thị trấn Quan Sơn, huyện	Xã Quan Sơn	0,60	15	10	2010	0,65			22.995		Cải tạo mở rộng 1 ha		2030	Kêu gọi nhà đầu tư có công nghệ đốt

Phụ lục 2
CÁC LÒ ĐỐT RÁC THẢI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH
(Kèm theo Báo cáo số -BC/ĐU ngày / /2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh)

STT	Khu xử lý	Đơn vị quản lý vận hành/địa chỉ	Công suất xử lý thiết kế (tấn/ngày)	Khối lượng xử lý thực tế (tấn/ngày)	Năm hoạt động	Năm kết thúc	Mức đầu tư (triệu đồng)	Nguồn vốn đầu tư (xã, huyện, tỉnh, doanh nghiệp)	Lý do dừng hoạt động
I	LÒ ĐỐT ĐANG HOẠT ĐỘNG								
1	Lò đốt tại xã Nga Nhân, huyện Nga Sơn (nay là xã Nga Phụng)	Công ty TNHH Vệ sinh môi trường Nga Sơn	40	40	2008	Đang hoạt động	4.500	Ngân sách huyện (50%); doanh nghiệp 50%	
2	Lò đốt tại xã Phú Lộc, huyện Hậu Lộc (nay là xã Hoa Lộc)	HTX Nông nghiệp Phú Lộc	10	10	2016	Đang hoạt động	4.700	Ngân sách xã	
3	Lò đốt xã Hoằng Hóa (trước là thị trấn Bút Sơn, huyện Hoằng Hóa	Công ty TNHH Ecotech Thanh Hóa	50	50	2017	Đang hoạt động	10.000	Doanh nghiệp	
4	Lò đốt tại xã Hoằng Trường, huyện Hoằng Hóa (nay là Hoằng Tiến)	Công ty TNHH đầu tư xây dựng công nghiệp HTH	50	50	2016	Đang hoạt động	33.773	Ngân sách tỉnh (50%); Ngân sách huyện (50%) bao gồm cả chi phí GPMT, hạ tầng bên trong và ngoài Nhà máy	

STT	Khu xử lý	Đơn vị quản lý vận hành/địa chỉ	Công suất xử lý thiết kế (tấn/ngày)	Khối lượng xử lý thực tế (tấn/ngày)	Năm hoạt động	Năm kết thúc	Mức đầu tư (triệu đồng)	Nguồn vốn đầu tư (xã, huyện, tỉnh, doanh nghiệp)	Lý do dừng hoạt động
5	Lò đốt tại xã Định Công, huyện Yên Định (nay là xã Định Hoà)	UBND xã Định Hoà	10	10	2017	Đang hoạt động	1.100	NS xã, huyện	
6	Lò đốt tại xã Yên Lạc, huyện Yên Định (nay là xã Yên Ninh)	UBND xã Yên Ninh	10	10	2018	Đang hoạt động	1.600	NS xã, huyện	
7	Lò đốt tại xã Định Bình, huyện Yên Định (nay là xã Định Hoà)	UBND xã Định Hoà	10	10	2018	Đang hoạt động	1.600	NS huyện, xã	
8	Lò đốt tại xã Xuân Giang, huyện Thọ Xuân (nay là xã Thọ Xuân)	Công ty VSMT và nông nghiệp Bốn Thắng	10	10	2014	Đang hoạt động	1.600	Ngân sách xã, huyện	
9	Lò đốt tại thị trấn Nông Cống (nay là xã Nông Cống)	Công ty xây dựng và quản lý giao thông công chính Nông Cống	75	75	2019	Đang hoạt động	1.000	Doanh nghiệp	
	Tổng công suất		265	265					
II	LÒ ĐỐT DỪNG HOẠT ĐỘNG								
10	Lò đốt tại xã Thành Thọ, huyện Thạch Thành (nay là xã Kim Tân)	Công ty cổ phần giao thông công chính Thạch Thành	20	17	2014	2024		Ngân sách xã, huyện	Xuống cấp, không đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường
11	Lò đốt tại xã Đại Lộc, huyện Hậu Lộc (nay là xã Đại Lộc)	UBND xã Triệu Lộc	12	10	2015	2021	3.000	Ngân sách xã	Diện tích 1,5 ha, vốn đầu tư: 7 tỷ đồng, do UBND xã Đại Lộc làm chủ đầu

STT	Khu xử lý	Đơn vị quản lý vận hành/địa chỉ	Công suất xử lý thiết kế (tấn/ngày)	Khối lượng xử lý thực tế (tấn/ngày)	Năm hoạt động	Năm kết thúc	Mức đầu tư (triệu đồng)	Nguồn vốn đầu tư (xã, huyện, tỉnh, doanh nghiệp)	Lý do dừng hoạt động
	xã Triệu Lộc)								tư. Cuối năm 2021 ngừng hoạt động do lỗi kỹ thuật, tài chính.
12	Lò đốt tại xã Hoà Lộc, huyện Hậu Lộc (nay là xã Hoa Lộc)	Đội thu gom rác thải xã Hoà Lộc	10	8	2019	2022	5.000	Ngân sách xã	đầu tư, xây dựng năm 2018 tại thôn 2, Bái Trung, vốn đầu tư: 5 tỷ đồng, diện tích 0,3 ha. Quá trình vận hành thường xuyên trục trặc, hỏng hóc. Sau 4 năm hoạt động cầm chừng, 7/2022 chính thức dừng hoạt động.
13	Lò đốt tại xã Hoằng Thái, huyện Hoằng Hóa (nay là Xã Hoằng Lộc, Tỉnh Thanh Hóa)	Công ty CP Dịch vụ môi trường Nông thôn mới Thanh Hóa	2	2	2015	2017	1.000	Doanh nghiệp	Xuống cấp, không đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường
14	Lò đốt tại xã Định Tân (nay là xã Định Tân)	UBND xã Định Tân	10	8	2019	2025	1.600	Ngân sách xã, huyện	Xuống cấp, không đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường
15	Lò đốt tại thị trấn Quán Lào, huyện Yên Định (nay là xã Yên Định)	Công ty CP xây dựng Xanh – Sạch – Đẹp Thành Tâm	100	80	2019	2026	7.500	Doanh nghiệp	Tạm dừng hoạt động từ 01/3/2026 do chủ đầu tư đang trong quá trình điều tra của Công an tỉnh
16	Lò đốt tại xã Yên Phong, huyện Yên Định (nay là xã Yên Trường)	UBND xã Yên Trường	10	8	2018	2021	1.600	NS xã, huyện	Xuống cấp, không đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường
17	Lò đốt tại xã	Công ty CP vệ	10	10	2017	2021	6.000	Ngân sách	Xuống cấp, không đáp

STT	Khu xử lý	Đơn vị quản lý vận hành/địa chỉ	Công suất xử lý thiết kế (tấn/ngày)	Khối lượng xử lý thực tế (tấn/ngày)	Năm hoạt động	Năm kết thúc	Mức đầu tư (triệu đồng)	Nguồn vốn đầu tư (xã, huyện, tỉnh, doanh nghiệp)	Lý do dừng hoạt động
	Xuân Cẩm, huyện Thường Xuân (xã Thường Xuân)	sinh môi trường Lam Sơn						huyện	ứng yêu cầu bảo vệ môi trường
18	Lò đốt tại xã Xuân Thành, Thọ Xuân (nay là xã Thọ Xuân)	UBND xã Thọ Xuân	20	10	2014	2021	2.600	Ngân sách xã, huyện	Xuống cấp, không đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường
19	Lò đốt tại xã Xuân Trường, huyện Thọ Xuân (nay là xã Thọ Xuân)	Công ty TNHH 68 UBND xã Thọ Xuân	10	10	2014	2021	1.600	Ngân sách xã, huyện	Xuống cấp, không đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường
20	Lò đốt tại thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh (nay là xã Như Thanh)	Công ty CP xây dựng Xanh – Sạch – Đẹp Thành Tâm	70	70	2019	2026	3.000	Doanh nghiệp	Tạm dừng hoạt động từ 01/3/2026 do chủ đầu tư đang trong quá trình điều tra của Công an tỉnh
21	Lò đốt tại xã Xuân Bình, huyện Như Xuân (nay là xã Xuân Bình)	UBND xã Xuân Bình	9		2019	2019	1.350	Ngân sách xã, huyện	Triển khai đầu tư năm 2017, hoàn thành 2019 nhưng đến nay vẫn chưa được đưa vào sử dụng, nhiều hạng mục bị xuống cấp, hư hỏng.
22	Lò đốt tại xã Quảng Tân, huyện Quảng Xương (nay là xã Lưu Vệ)	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ môi trường Xanh Hoàng Hải Hà	75	75	2014	2025	18.253	Doanh nghiệp	Dừng hoạt động do hết thời hạn theo quy hoạch và giấy phép môi trường
23	Lò đốt tại xã	UBND xã	13	10	2018	2023	2.500	Ngân sách	Xuống cấp, không đáp

STT	Khu xử lý	Đơn vị quản lý vận hành/địa chỉ	Công suất xử lý thiết kế (tấn/ngày)	Khối lượng xử lý thực tế (tấn/ngày)	Năm hoạt động	Năm kết thúc	Mức đầu tư (triệu đồng)	Nguồn vốn đầu tư (xã, huyện, tỉnh, doanh nghiệp)	Lý do dừng hoạt động
	Quảng Bình, huyện Quảng Xương (nay là xã Quảng Bình)	Quảng Bình						huyện 400, còn lại ngân sách xã	ứng yêu cầu bảo vệ môi trường
24	Lò đốt tại xã Tân Dân, TX Nghi Sơn (nay là xã Tân Dân)	UBND xã Tân Dân	10	10	2018	2020	1.500	Ngân sách huyện	Xuống cấp, không đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường
	Tổng công suất		381	328					

Phụ lục 3
CÁC DỰ ÁN ĐÃ ĐƯỢC CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
(Kèm theo Báo cáo số -BC/ĐU ngày / /2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh)

STT	Tên dự án	Phạm vi hoạt động	Tiến độ thực hiện	Nội dung chậm tiến độ		Nguyên nhân	Khó khăn vướng mắc và kiến nghị	Đề xuất đơn vị thực hiện
1	Dự án Nhà máy đốt rác phát điện tại phường Bim Sơn, công suất 1.000 tấn/ngày, phát điện 18MW	Phục vụ xử lý rác thải của thị xã Bim Sơn, huyện Hà Trung, Thạch Thành, Nga Sơn, Hậu Lộc, Hoằng Hóa (trước đây) với lượng rác dự kiến tiếp nhận khoảng 700-800 tấn/ngày. Đồng thời, Dự án tiếp nhận xử lý rác thải công nghiệp của KCN Bim Sơn, các KCN lân cận, các cụm công nghiệp khác trên địa bàn tỉnh với khối lượng 200-300 tấn/ngày để xử lý, đảm bảo khối lượng không vượt quá	Dự án đã hoàn thành một số hồ sơ, thủ tục và khởi công xây dựng từ ngày 15/5/2024, đã thi công phần kết cấu khung, sàn của 09/20 hạng mục của dự án (hệ cột, sàn của trạm cân, kho lưu trữ CTNH, Khu bể dầu và trạm bơm dầu, Trạm bơm tổng hợp, trạm xử lý nước tuần hoàn, nhà xử lý nước thô tích hợp, Trạm biến áp, Nhà hành chính tổng hợp, nhà bảo vệ) và Thi công tạm đường trong dự án; đã hoàn thành việc	Dự án thực hiện chậm so với kế hoạch do các thủ tục về đầu tư, xây dựng, môi trường, điện lực phức tạp, kéo dài; công tác giải phóng mặt bằng gặp khó khăn do có nền đá trong khu đất; chủ đầu tư chưa tập trung nguồn lực thực hiện dự án; công tác khảo sát, lập dự án chưa sát đúng, phải	- Thủ tục pháp lý: Thực hiện từ tháng 9/2017 đến tháng 02/2021 gồm các nội dung: điều chỉnh chủ trương đầu tư, ký hợp đồng xử lý rác, khảo sát, lập dự án, bổ sung quy hoạch điện VII điều chỉnh.	Do chủ đầu tư đề xuất điều chỉnh dự án nhiều lần (5 lần); thủ tục bổ sung quy hoạch điện VII kéo dài gần 02 năm.	Đề nghị hỗ trợ, tạo điều kiện giải quyết các thủ tục liên quan để thực hiện Công trình trạm bơm, đường ống cấp, thoát nước cho nhà máy và Công trình đầu nối vào hệ thống điện quốc gia bằng lưới điện 110kV; + Giao Sở Công Thương chủ trì hỗ trợ các thủ tục liên quan đến Công trình đường dây truyền tải điện đầu nối từ nhà máy đến hệ thống điện quốc gia 110kV và đàm phán Hợp đồng mua bán điện (Hợp đồng PPA) với Tập đoàn điện lực Việt Nam; + Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với UBND	+ Giao UBND phường Bim Sơn chủ trì, hỗ trợ thực hiện các thủ tục liên quan đến Công trình trạm bơm, đường ống cấp, thoát nước cho nhà máy và Công trình đầu nối vào hệ thống điện quốc gia bằng lưới điện 110kV; + Giao Sở Công Thương chủ trì hỗ trợ các thủ tục liên quan đến Công trình đường dây truyền tải điện đầu nối từ nhà máy đến hệ thống điện quốc gia 110kV và đàm phán Hợp đồng mua bán điện (Hợp đồng PPA) với Tập đoàn điện lực Việt Nam; + Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với UBND

STT	Tên dự án	Phạm vi hoạt động	Tiến độ thực hiện	Nội dung chậm tiến độ		Nguyên nhân	Khó khăn vướng mắc và kiến nghị	Đề xuất đơn vị thực hiện
		1.000 tấn/ngày.	xây dựng tường thô nhà hành chính tổng hợp; đã hoàn thành hạ cốt núi Voi đảm bảo mặt bằng thi công nhà máy chính. Các đơn vị nhà thầu đang thi công xây dựng nhà máy chính - Hạng mục cọc khoan nhồi 223 cọc, đào móng. Dự kiến hoàn thành công trình nhà máy và tiếp nhận rác để đi vào vận hành nhà máy từ ngày 17/12/2026.	điều chỉnh nhiều lần, công tác xác định giá đất kéo dài			Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Cụm công nghiệp Đông Sơn II, do đó, Công ty đề nghị được mở rộng diện tích nhà máy về phía Nam với diện tích khoảng 2ha	phường Bim Sơn, đơn vị liên quan hỗ trợ giải quyết đề nghị (1) Điều chỉnh hai hạng mục công trình phụ trợ ngoài phạm vi khu đất thực hiện dự án, gồm: Trạm bơm và tuyến ống cấp, thoát nước và tuyến đường dây truyền tải điện 110kV; 2) điều chỉnh chủ trương thực hiện dự án ở rộng diện tích nhà máy khi thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Cụm công nghiệp Đông Sơn II.
					- Thủ tục đất đai: Thực hiện từ tháng 10/2022 đến tháng 5/2024 mới được bàn giao đất gồm các nội dung: Quyết định cho thuê đất, xác định nghĩa vụ tài chính, khái toán chi phí đầu tư, xây dựng phương án giá đất.	Đây là dự án mới, chưa có dự án tương tự trên địa bàn tỉnh; hội đồng thẩm định giá đất có nhiều ý kiến khác nhau về áp dụng suất vốn đầu, phải họp nhiều lần; đơn vị tư vấn xây dựng		

STT	Tên dự án	Phạm vi hoạt động	Tiến độ thực hiện	Nội dung chậm tiến độ		Nguyên nhân	Khó khăn vướng mắc và kiến nghị	Đề xuất đơn vị thực hiện
						Chứng thư định giá cần nhiều thời gian thực hiện do yêu cầu 2 phương án giá để so sánh, thời gian xây dựng giá đất cụ thể kéo dài gần 01 năm.		
					- Thủ tục về môi trường: Thực hiện từ tháng 09/2021 đến 4/2022 mới được phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường.	Do báo cáo chỉnh sửa nhiều lần để phê duyệt.		
					- Thủ tục về điện lực: Thực hiện từ tháng 02/2021 gồm các nội dung: chấp thuận mua bán điện, thỏa thuận đấu nối, hợp đồng tư vấn xây dựng đường dây 35 KV. Đến nay vẫn đang đàm phán Hợp đồng mua bán điện (Hợp đồng PPA) với Tập đoàn điện lực Việt Nam.	Các hồ sơ thủ tục thực hiện tại nhiều đơn vị như Bộ Công Thương, Tập đoàn điện lực Việt Nam, Công ty mua bán điện.		
					- Thủ tục về xây dựng: Thực hiện từ	Dự án phải điều chỉnh lại tổng mặt		

STT	Tên dự án	Phạm vi hoạt động	Tiến độ thực hiện	Nội dung chậm tiến độ		Nguyên nhân	Khó khăn vướng mắc và kiến nghị	Đề xuất đơn vị thực hiện
					tháng 8/2018 đến tháng 9/2023 gồm các nội dung: Khảo sát địa chất, lập thẩm định các nội dung về dự án đầu tư xây dựng, thiết kế kỹ thuật, PCCC, đến tháng 5/2024 mới bàn giao đất để khởi công.	bằng, điều chỉnh dự án do quy hoạch đường giao thông cắt qua khu đất; chủ đầu tư chưa tập trung các nguồn lực để triển khai hoàn thiện sớm các hồ sơ, thủ tục về đầu tư.		
					Về giải phóng mặt bằng: Phải thực hiện khai thác núi đá trong khuôn viên để có mặt bằng thi công, kéo dài hơn 1 năm.	Trong quá trình khảo sát, Công ty chưa xác định đầy đủ hiện trạng để có kế hoạch thực hiện phù hợp.		
2	Dự án Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt Quảng Minh tại phường Nam Sầm Sơn, công suất 300 tấn/ngày	Phục vụ xử lý rác thải của thành phố Sầm Sơn (trước đây) và tiếp nhận xử lý lượng rác thải tồn lưu tại bãi rác phường Trung Sơn (nay là phường Sầm Sơn)	Dự án đã hoàn thành hồ sơ thủ tục (đánh giá tác động môi trường, quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, Báo cáo nghiên cứu khả thi, thẩm định PCCC), hoàn thành công tác bồi thường giải phóng mặt	Dự án thực hiện chậm so với kế hoạch do việc thực hiện các thủ tục về đầu tư, xây dựng, môi trường còn chậm; vướng mắc trong khâu bồi thường	- Thủ tục pháp lý: Thực hiện từ tháng 5/2020 đến tháng 6/2022 gồm các nội dung: điều chỉnh chủ trương đầu tư, khảo sát, lập dự án, lập quy hoạch xây dựng, báo cáo đánh giá tác động môi trường, PCCC, thẩm định báo cáo nghiên	Do chủ đầu tư thay đổi lựa chọn phương án công nghệ, điều chỉnh quy hoạch.	- Cho phép lắp đặt 01 dây chuyền phân loại rác để thu hồi mùn hữu cơ cung cấp cho nhà máy sản xuất phân bón, đồng thời giảm lượng rác thải đưa về lò đốt. - Đề nghị hướng dẫn	- Giao Sở Xây dựng: Thẩm định hồ sơ cấp giấy phép xây dựng công trình của dự án; hướng dẫn thủ tục chấp thuận công tác nghiệm thu công trình đi vào hoạt động; - Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn các thủ tục về vận hành thử nghiệm

STT	Tên dự án	Phạm vi hoạt động	Tiến độ thực hiện	Nội dung chậm tiến độ		Nguyên nhân	Khó khăn vướng mắc và kiến nghị	Đề xuất đơn vị thực hiện
			bằng; được UBND phường Nam Sầm Sơn cho thuê đất tại Quyết định số 1163/QĐ-UBND ngày 09/12/2025, bàn giao đất thực địa ngày 05/02/2026. Dự kiến khởi công xây dựng vào ngày 26/3/2026, nhà máy đi vào hoạt động sau 08 tháng kể từ ngày được giao đất (cuối tháng 9 năm 2026).	giải phóng mặt bằng, chủ đầu tư chưa tập trung nguồn lực thực hiện dự án; Nhà đầu tư chưa tập trung thực hiện sớm các hồ sơ thủ tục liên quan để triển khai dự án; chưa nghiên cứu kỹ công nghệ thực hiện dự án dẫn đến mất nhiều thời gian để khảo sát, lựa chọn giải pháp thiết kế, công nghệ	cứu khả thi. Thời gian thực hiện hơn 02 năm		các hồ sơ hoàn thành nghiệm thu công trình để công ty chuẩn bị các hồ sơ thủ tục liên quan. Ý kiến của Sở Nông nghiệp và Môi trường: Việc lắp đặt dây chuyền phân loại, chế biến mùn hữu cơ khi thực hiện cần lưu giữ rác thải dài ngày trong nhà máy (tối thiểu 21 ngày) có nguy cơ phát sinh mùi hôi, ảnh hưởng đến môi trường nhất là trong trường hợp sản phẩm mùn hữu cơ không xuất bán được. Đề nghị Công ty đầu	công trình bảo vệ môi trường của dự án sau khi hoàn thành.

STT	Tên dự án	Phạm vi hoạt động	Tiến độ thực hiện	Nội dung chậm tiến độ		Nguyên nhân	Khó khăn vướng mắc và kiến nghị	Đề xuất đơn vị thực hiện
							tư lò đốt để xử lý triệt để lượng rác hằng ngày.	
				- Công tác bồi thường GPMB, thuê đất: Thực hiện từ tháng 10/2022 đến tháng 2/2026 mới được bàn giao đất.	UBND thành phố Sầm Sơn thực hiện không đúng trình tự thủ tục thu hồi đất theo Luật đất đai.			
3	Dự án Khu xử lý chất thải Nghi Sơn tại xã Trường Lâm (giai đoạn 2), công suất 500 tấn/ng.đêm, phát điện 12 MW	Phục vụ xử lý rác thải của các huyện: Nông Cống, Như Thanh, Quảng Xương, Nghi Sơn (trước đây)	Công ty cổ phần Môi trường Nghi Sơn đang triển khai các hồ sơ thủ tục liên quan của dự án. Dự kiến khởi công xây dựng trong Quý II/2026 hoàn thành giai đoạn 2 đi vào vận hành nhà máy trong 36 tháng kể từ khi được nhà nước giao đất cho thuê đất.				Đơn giá xử lý chất thải rắn sinh hoạt hiện đang còn thấp; khu vực dự án chưa có hạ tầng cung cấp nước sạch cho dự án. Công ty đề nghị tỉnh ký hợp đồng dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt phát điện với Công ty làm cơ sở đảm bảo lượng rác đầu vào dự án và đảm bảo	- Giao Ban quản lý KKT nghi Sơn và các KCN nghiên cứu đầu tư hệ thống cung cấp nước sạch đến khu vực dự án; - Sở Nông nghiệp và Môi trường hiện đang trình UBND tỉnh ban hành định mức kinh tế- kỹ thuật công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải. Sau khi UBND tỉnh ban hành, đề nghị Công ty xây dựng phương án giá để được thẩm định. + Đối với đề nghị tỉnh ký hợp đồng

STT	Tên dự án	Phạm vi hoạt động	Tiến độ thực hiện	Nội dung chậm tiến độ		Nguyên nhân	Khó khăn vướng mắc và kiến nghị	Đề xuất đơn vị thực hiện
							phương án tài chính thực hiện; ban hành định mức kinh tế-kỹ thuật đối với công tác xử lý chất thải rắn sinh hoạt nói chung và công nghệ đốt rác phát điện nói riêng trên địa bàn tỉnh.	dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt phát điện với Công ty. Theo ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Bộ Tư pháp, hiện nay dịch vụ thu gom, xử lý rác thải được thực hiện bằng hình thức đấu thầu hoặc đặt hàng nên chưa có cơ sở thực hiện theo đề nghị của nhà đầu tư.
4	Dự án Khu xử lý chất thải tập trung cấp vùng tại xã Sao Vàng, công suất 1.000 tấn/ngày, phát điện 12 MW	Xử lý rác thải của các huyện: Thiệu Hóa, Yên Định, Triệu Sơn, Thọ Xuân, Thường Xuân, Như Xuân, Cẩm Thủy, Ngọc Lặc, Lang Chánh, Bá Thước trước đây với lượng rác dự kiến tiếp nhận khoảng 700-800 tấn/ngày. Đồng thời, Dự án tiếp nhận xử lý rác thải công nghiệp của	Không quá 24 tháng kể từ ngày phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư (không kể thời gian giải phóng mặt bằng).	Chưa có				- Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với Sở Tài chính triển khai mời thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án Khu xử lý chất thải rắn cấp vùng tại xã Sao Vàng, phần đấu khởi công xây dựng Nhà máy trong năm 2026 để sớm đưa vào hoạt động - Giao UBND xã Sao Vàng chuẩn bị các điều kiện thực hiện GPMB và các thủ tục đất đai, bàn giao đất theo quy định

STT	Tên dự án	Phạm vi hoạt động	Tiến độ thực hiện	Nội dung chậm tiến độ		Nguyên nhân	Khó khăn vướng mắc và kiến nghị	Đề xuất đơn vị thực hiện
		KCN Lam Sơn-Sao Vàng, các cụm công nghiệp khác trên địa bàn các xã với khối lượng 200 tấn/ngày để xử lý, đảm bảo khối lượng không vượt quá 1.000 tấn/ngày.						

Phụ lục 4
PHƯƠNG ÁN ĐIỀU PHỐI, PHÂN LUỒNG VẬN CHUYỂN VÀ XỬ LÝ RÁC
THẢI SINH HOẠT TẠM THỜI TỪ 00H00 NGÀY 16/3/2026
TẠI MỘT SỐ XÃ, PHƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH
(Kèm theo Báo cáo số -BC/ĐU ngày / /2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh)

STT	Xã/phường	Khối lượng rác ước tính được phân luồng xử lý (tấn/ngày)	Cơ sở xử lý rác/Địa điểm tiếp nhận rác tạm thời	Cự ly vận chuyển trung bình
1	Hạc Thành	90	Bãi chôn lấp rác phường Bỉm Sơn	45 km
		90	Nhà máy xử lý rác thải Hoàng Mai (tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An)	90 km
2	Đông Quang	30	Nhà máy xử lý rác thải tại xã Vĩnh Lộc	50 km
3	Hàm Rồng	50	Bãi chôn lấp rác thải tại xã Sao Vàng	45 km
4	Quảng Phú	65	Bãi chôn lấp rác thải tại xã Sao Vàng	50 km
5	Nguyệt Viên	30	Bãi chôn lấp rác thải tại xã Sao Vàng	50 km
6	Đông Sơn	50	Bãi chôn lấp rác thải tại xã Sao Vàng	50 km
7	Đông Tiến	50	Nhà máy xử lý rác thải Hoàng Mai (tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An)	85 km
8	Tiên Trang	20	Nhà máy xử lý rác thải Hoàng Mai (tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An)	60 km
9	Quảng Yên	15	Nhà máy xử lý rác thải Hoàng Mai (tại phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An)	70 km
	Tổng	490		

Phụ lục 5
DỰ KIẾN PHÂN VÙNG THU GOM, XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT
CHO CÁC NHÀ MÁY XỬ LÝ RÁC THẢI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH
ĐẾN NĂM 2030

(Kèm theo Báo cáo số -BC/ĐU ngày / /2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh)

STT	Khu vực các huyện, thị xã, thành phố trước đây	Lượng rác thải sinh hoạt phát sinh dự kiến đến năm 2030 (tấn/ngày)	Phân vùng về các nhà máy /khu xử lý rác thải
1	TP Thanh Hóa (5 phường: Hạc Thành, Đông Tiến, Đông Sơn, Nguyệt Viên, Đông Quang)	433,03	5/7 phường trung tâm (thuộc TP cũ) đưa về nhà máy xử lý rác Đông Nam tại phường Đông Quang công suất 500 tấn/ngày (công suất chuyển đổi sang loại hình đốt phát điện)
2	Phường Nguyệt Viên	65,00	Nhà máy đốt rác phát điện phường Bim Sơn công suất đốt 1.000 tấn/ngày . Tổng công suất phát điện 18 MW
	Bim Sơn	61,94	
	Hà Trung	96,55	
	Hậu Lộc	158,44	
	Nga Sơn	131,62	
	Hoằng Hóa	211,68	
	Thạch Thành	79,90	
	Tổng lượng rác khu vực	805,12	
3	Nông Cống	155,89	Nhà máy xử lý rác thải Nghi sơn công suất xử lý 620 tấn/ngày
	Như Thanh	47,40	
	Nghi Sơn	242,17	
	Quảng Xương	168,07	
	Tổng lượng rác khu vực	613,32	
4	Sầm Sơn	180,05	Nhà máy xử lý rác hỗn hợp tại phường Nam Sầm Sơn công suất 300 tấn/ngày
	Phường Quảng phú (TPTH trước	78,00	

STT	Khu vực các huyện, thị xã, thành phố trước đây	Lượng rác thải sinh hoạt phát sinh dự kiến đến năm 2030 (tấn/ngày)	Phân vùng về các nhà máy /khu xử lý rác thải
	đây)		
	Tổng lượng rác khu vực	258,05	
5	Vĩnh Lộc	78,36	Nhà máy đốt rác thải tại xã Vĩnh Lộc công suất 100 tấn/ngày
6	Như Xuân	42,46	Nhà máy đốt rác phát điện tại xã Sao Vàng công suất đốt 1.000 tấn/ngày , phát điện 12 MW
	Thiệu Hóa	136,71	
	Yên Định	150,77	
	Thọ Xuân	198,90	
	Thường Xuân	52,22	
	Triệu Sơn	189,07	
	Ngọc Lặc	76,94	
	Cẩm Thủy	65,20	
	Lang Chánh	30,35	
	Tổng lượng rác khu vực	942,61	
7	Bá Thước	70,77	Xử lý tại các bãi chôn lấp/lò đốt của xã, liên xã
8	Quan Hóa	29,21	Xử lý tại các bãi chôn lấp/lò đốt của xã, liên xã
9	Quan Sơn	23,45	Xử lý tại các bãi chôn lấp/lò đốt của xã, liên xã
10	Mường Lát	20,04	Xử lý tại các bãi chôn lấp/lò đốt của xã, liên xã
Tổng lượng rác sinh hoạt phát sinh toàn tỉnh		Khoảng 3.300 tấn/ngày	